

Số: /BC-UBND

Khánh Sơn, ngày tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá 10 năm thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”

Thực hiện Kế hoạch số 27-KH/HU ngày 04/3/2021 của Huyện ủy Khánh Sơn về tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

Ủy ban nhân dân huyện Khánh Sơn báo cáo đánh giá 10 năm thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới” như sau:

I. Kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phổ biến, quán triệt, việc thể chế hóa các nội dung của Chỉ thị số 08-CT/TW

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

- Căn cứ Chỉ thị 08-CT/TW ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”; Kế hoạch số 29-KH/TU ngày 03/5/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 36-KH/HU ngày 25/7/2012 của Huyện ủy Khánh Sơn về triển khai thực hiện Kế hoạch số 29-KH/TU ngày 03/5/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân huyện Khánh Sơn đã xây dựng Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 21/6/2012 về triển khai thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư (Khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới và Kế hoạch số 650/KH-UBND ngày 02/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Kết luận số 11-KL/TW, ngày 19/01/2017 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW của Ban Bí thư (khóa XI) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”.

b) Tình hình phổ biến quán triệt, việc thể chế hóa các nội dung của Chỉ thị số 08-CT/TW

- Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức quán triệt nội dung của Chỉ thị 08-CT/TW đến toàn thể cán bộ, đảng viên các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; đồng thời, ban hành các văn bản chỉ đạo UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan bám sát Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư để tổ chức thực hiện tại cơ quan, đơn vị, cơ sở.

- Nhằm tăng cường chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư, UBND huyện Khánh Sơn đã thành lập Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP huyện, phân

công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên qua Quy chế hoạt động của BCD và thường xuyên kiện toàn, bổ sung kịp thời các thành viên theo chức năng, nhiệm vụ.

- Từ năm 2012 đến tháng 3 năm 2021, UBND huyện đã ban hành và chỉ đạo thực hiện: 10 kế hoạch năm về đảm bảo ATTP; 21 kế hoạch triển khai đảm bảo an toàn thực phẩm và 31 kế hoạch kiểm tra về an toàn thực phẩm vào các đợt cao điểm trong năm như: Tết Nguyên đán, Tháng hành động, Tết Trung thu...; ban hành 31 quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm và hơn 40 công văn chỉ đạo về công tác đảm bảo VSATTP, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm; phòng chống ngộ độc thực phẩm, phòng chống bệnh lây truyền qua thực phẩm trên địa bàn huyện.

c) Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết

- Hoạt động kiểm tra công tác triển khai Chỉ thị 08-CT/TW được lồng ghép qua các đợt kiểm tra chuyên đề về an toàn thực phẩm của Hội đồng Nhân dân huyện; qua lồng ghép kiểm tra tại các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm của cấp huyện, xã, có kết luận đề xuất phương hướng, giải pháp triển khai trong thời gian tiếp theo.

- Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW (2012-2016) qua đó đã nhận định được các mặt tích cực, khó khăn hạn chế và đề ra phương hướng thực hiện trong giai đoạn (2017-2021) qua báo cáo số 398/BC-UBND ngày 10/5/2016 của UBND huyện Khánh Sơn về sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

2. Kết quả đạt được theo 03 nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 08-CT/TW

a) Nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các doanh nghiệp, hộ gia đình và mỗi người dân đối với vấn đề an toàn thực phẩm.

- Sau 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW của Ban Bí thư nhận thức của các cấp chính quyền huyện, xã đối với vấn đề an toàn thực phẩm không ngừng được nâng lên; sự quan tâm, phối hợp chủ động, kịp thời của các cơ quan, ban ngành, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể huyện trong công tác tuyên truyền, kiểm tra an toàn thực phẩm góp phần nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về ATTP và tăng cường nhận thức, thực hành đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm của nhân dân.

- Bên cạnh đó Chính phủ và các Bộ, ngành đã ban hành nhiều văn bản về phân cấp quản lý an toàn thực phẩm từ đó trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quản lý an toàn thực phẩm được phân định và tăng cường trong những năm qua.

- Với việc thường xuyên đẩy mạnh phổ biến quán triệt pháp luật về an toàn thực phẩm và tăng cường kiểm tra, xử lý, răn đe nên ý thức, trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong việc đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh lây truyền qua thực phẩm được ngày một nâng cao góp phần kiểm soát tốt an toàn thực phẩm, đảm bảo sức khỏe người dân.

b) Công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến về hành vi an toàn thực phẩm

- Công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm được các cấp, các ngành trên địa bàn huyện tăng cường triển khai thực hiện, duy trì đều qua từng năm. Đẩy mạnh truyền thông với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp; sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, lồng ghép phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm tới quần chúng Nhân dân, nhất là trong các đợt cao điểm an toàn thực phẩm hàng năm như: Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu,... nội dung tuyên truyền tập trung phổ biến sâu rộng Luật An toàn thực phẩm, nghĩa vụ và quyền lợi của người dân trong việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm, vai trò của việc đảm bảo an toàn thực phẩm trong hệ thống chăm sóc sức khỏe Nhân dân và an sinh xã hội,.. qua đó góp phần nâng cao nhận thức của người dân về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm.

- Chỉ đạo các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm, Trung tâm Văn hóa thông tin và thể thao, UBND các xã, thị trấn tập trung tuyên truyền nội dung Chỉ thị 08-CT/TW ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”; các văn bản quy phạm pháp luật liên quan công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm: Luật an toàn thực phẩm; Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm... và văn bản hướng dẫn triển khai của các Bộ, Ngành liên quan về ATTP.

- Từ năm 2012 đến tháng 3 năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện chủ trì tổ chức 08 buổi lễ phát động hưởng ứng tháng hành động về vệ sinh an toàn thực phẩm với hơn 1.250 người tham gia; hằng năm các xã, thị trấn đồng loạt tổ chức các hoạt động hưởng ứng tháng hành động theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện. Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh huyện, xã vào các đợt cao điểm hàng năm với 445 tin bài được xây dựng, phát thanh qua loa hơn 1.300 lượt. Treo 536 băng rôn tuyên truyền khẩu hiệu đảm bảo an toàn thực phẩm. Cấp phát hơn 4.800 tờ rơi các loại, xây dựng 40 pano. Truyền truyền lưu động 35 lượt bằng xe ô tô có trang bị loa phóng thanh, gắn pano tuyên truyền.

c) Nâng cao năng lực và chất lượng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn thực phẩm.

- Trong những năm qua UBND huyện đã ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản hướng dẫn thực hiện các văn bản quy định về công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của cấp trên, phổ biến, hướng dẫn đến các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn làm căn cứ thực hiện.

- Tổ chức hơn 40 Hội nghị, lớp tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng công tác quản lý an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm cho thành viên ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện, xã và đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ATTP trên địa bàn huyện với 100% cán bộ làm công tác quản lý ATTP tham gia. Cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do các Sở, ngành tổ chức đảm bảo cập nhật kịp thời, đầy đủ kiến thức, năng lực chuyên môn phục vụ cho công tác quản lý, đáp ứng yêu cầu công việc.

- Ngoài ra, các cơ quan quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn huyện (Phòng Y tế, Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Phòng Kinh tế và Hạ tầng) thường xuyên chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn ATTP cấp tỉnh tổ chức các hội nghị hướng dẫn kỹ năng chẩn đoán, xử lý, khắc phục ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; điều tra, thống kê, báo cáo vụ ngộ độc thực phẩm; hướng dẫn kiến thức chuyên môn, kỹ năng quản lý về công tác bảo đảm ATTP, kỹ năng quản lý và các quy định điều kiện bảo đảm ATTP về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng...

d) Công tác phối hợp liên ngành trong thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện quy định của pháp luật liên quan đến an toàn thực phẩm.

- Nhằm đảm bảo công tác kiểm tra ATTP được diễn ra đúng thời điểm, đúng phân cấp và không chồng chéo trong kiểm tra giữa các cơ quan, cấp quản lý, hằng năm UBND huyện đều ban hành Kế hoạch kiểm tra an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện. Qua đó chỉ đạo Phòng Y tế, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tăng cường phối hợp liên ngành triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng quy định các đợt kiểm tra định kỳ và đột xuất.

- Về kiểm tra liên ngành: Tập trung vào 03 đợt cao điểm trong năm gồm Tết Nguyên đán, Tháng hành động về vệ sinh an toàn thực phẩm, Tết Trung thu. Trong 10 năm thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW toàn huyện đã tổ chức 279 đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố trên địa bàn huyện; trong đó dịp Tết nguyên đán: 99 đoàn; Tháng hành động: 90 đoàn; Tết Trung thu: 90 đoàn. Tổ chức kiểm tra tại 2.914 lượt cơ sở thực phẩm; phát hiện, xử lý nhắc nhở, cảnh cáo đối với 609 lượt cơ sở vi phạm, yêu cầu cơ sở tự tiêu hủy các sản phẩm quá hạn, sản phẩm không đảm bảo chất lượng có giám sát của đoàn kiểm tra. Cụ thể:

+ Giai đoạn 2012-2016: kiểm tra 1.322 lượt cơ sở; số đạt: 1030 lượt cơ sở (77,91%); Xử lý nhắc nhở, cảnh cáo đối với 292 lượt cơ sở vi phạm (22,09%).

+ Giai đoạn 2017-2021: kiểm tra 1.592 lượt cơ sở; số đạt: 1.275 lượt cơ sở (80,09%); Xử lý nhắc nhở, cảnh cáo đối với 317 lượt cơ sở vi phạm (19,91%).

- Về kiểm tra chuyên ngành y tế: Tổ chức 14 đợt kiểm tra chuyên ngành về y tế tại các bếp ăn tập thể thuộc các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện, đạt 100%.

- Kiểm tra chuyên ngành Công thương, Nông nghiệp: Hằng năm hưởng ứng các đợt cao điểm tháng hành động vệ sinh an toàn thực phẩm, Tết Nguyên đán Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì thành lập các đoàn kiểm tra chuyên ngành Công thương và Nông nghiệp kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý, không để xảy ra tình trạng chông chéo trong kiểm tra.

e) Về công tác quản lý, cấp phép an toàn thực phẩm (tính từ 2012 đến nay).

Về công tác quản lý:

- Thực hiện phân cấp quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo các văn bản: Quyết định số 3516/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về phân cấp quản lý ATTP thuộc lĩnh vực y tế; Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về phân cấp quản lý ATTP thuộc lĩnh vực nông nghiệp; Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về phân cấp quản lý ATTP thuộc lĩnh vực Công thương. Tính đến năm 2021 trên toàn huyện hiện có 406 cơ sở thực phẩm trong đó: Cơ sở sản xuất, chế biến: 75; Kinh doanh thực phẩm: 187; Dịch vụ ăn uống: 36; Thức ăn đường phố: 108 cơ sở.

- Lĩnh vực Y tế: Phòng Y tế quản lý 36 cơ sở (19 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; 17 bếp ăn bán trú trong các cơ sở giáo dục).

+ Đến hết tháng 3 năm 2021, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống theo phân cấp huyện quản lý uỷ quyền cho Phòng Y tế cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP là 15/19 (đạt 79%). Số cơ sở chưa được cấp giấy chứng nhận là do mới thành lập, thay đổi hình thức kinh doanh, thay đổi chủ cơ sở...

+ Đối với các bếp ăn tập thể: Đến năm 2021 toàn huyện có 17/17 bếp ăn tập thể thuộc các cơ sở giáo dục thực hiện tốt các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, đảm bảo đầy đủ các điều kiện về cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ và kiến thức, thực hành của người quản lý và nhân viên cấp dưỡng theo quy định hiện hành.

- Lĩnh vực công thương: Phòng Kinh tế và Hạ tầng quản lý 54 cơ sở (11 cơ sở sản xuất rượu, bún, bánh mì; 43 cơ sở kinh doanh thực phẩm tạp hóa).

+ Các cơ sở kinh doanh thực phẩm, tạp hóa thường xuyên được kiểm tra, giám sát các cơ sở tuân thủ các quy định về vệ sinh ATTP. Các cơ sở kinh doanh bia, nước giải khát, trong các đợt kiểm tra liên ngành hàng hóa có nhãn mác, nguồn gốc, xuất rõ ràng.

+ Công tác quản lý các cơ sở hộ gia đình làm rượu thủ công còn nhiều bất cập, khó khăn vì các cơ sở sản xuất rượu thủ công, quy mô nhỏ, hộ gia đình

chưa đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, chưa đủ điều kiện công bố hợp quy.

- Lĩnh vực nông nghiệp: Theo phân cấp, UBND các xã, thị trấn quản lý trực tiếp các cơ sở không thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; UBND huyện (Phòng Nông nghiệp tham mưu) kiểm tra, giám sát việc triển khai của UBND các xã, thị trấn.

+ Trên địa bàn huyện chưa có khu quy hoạch diện tích trồng rau an toàn, hầu hết các cơ sở kinh doanh rau, quả ở chợ huyện đều được vận chuyển từ các địa phương khác.

- Hằng năm Phòng Nông nghiệp phối hợp với Trạm Chăn nuôi và Thú y kiểm tra công tác giết mổ tại các lò mổ và hàng quý đều có đánh giá xếp loại các điểm giết mổ theo Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Tất cả các điểm giết mổ trên địa bàn huyện đều xếp loại C do các lò mổ đều nằm trong khu dân cư, diện tích giết mổ nhỏ hẹp, nước thải trực tiếp ra môi trường không qua xử lý. Các cơ sở kinh doanh thịt đều được Trạm chăn nuôi và Thú y huyện kiểm soát trước khi lưu thông ra thị trường.

- UBND các xã, thị trấn quản lý: 64 cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ; 144 cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; 108 cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố.

+ Thức ăn đường phố: Hiện nay được phân cấp UBND xã, thị trấn quản lý, giám sát đảm bảo các điều kiện về sức khỏe của người kinh doanh và điều kiện vệ sinh cơ sở, chất lượng thực phẩm. Tuy nhiên, đến thời điểm này chưa được triển khai đồng bộ vì một số chủ cơ sở chưa thực hiện khám sức khỏe.

f) Về đảm bảo an toàn thực phẩm của các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; phòng ngừa tình trạng ngộ độc cấp tính.

- Chỉ đạo Phòng Y tế, Trung tâm Y tế thường xuyên kiểm tra, giám sát môi nguy về an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thực hiện test nhanh sản phẩm, nguyên liệu thực phẩm để phân tích mối nguy ô nhiễm thực phẩm; hướng dẫn các cơ sở thực hiện đáp ứng đầy đủ các điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định, kiểm soát đảm bảo nguồn cung thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng.

- Tổ chức kiểm tra đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống sau khi được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm; giám sát hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn huyện, yêu cầu, đốc thúc các cơ sở hoàn thiện, duy trì các điều kiện theo quy định về kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Hằng năm UBND huyện chỉ đạo Phòng Y tế phối hợp với Trung tâm Y tế thành lập Đoàn điều tra ngộ độc thực phẩm và kiện toàn khi có thay đổi nhân sự, kịp thời triển khai công tác ứng phó, xử lý ngộ độc và điều tra vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn huyện.

- Từ năm 2011 đến tháng 3 năm 2021 không có trường hợp ngộ độc thực phẩm xảy ra có liên quan đến các hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố. Tuy nhiên đã xảy ra 02 vụ ngộ độc do độc tố tự nhiên quy mô hộ gia đình với 15 người mắc 02 người tử vong. Cụ thể:

+ Ngày 15/01/2016 xảy ra 01 vụ ngộ độc nghi do độc tố cóc tại xã Sơn Bình: 14 người ăn súp, mật ong được bỏ trong túi đựng cóc bắt được trước đó, 01 người tử vong .

+ Ngày 18/01/2021 xảy ra 01 vụ ngộ độc do độc tố cóc tại xã Ba Cùm Nam: 01 người ăn thịt cóc kho có lẫn trứng cóc, 01 người tử vong.

- Các vụ ngộ độc được Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh, UBND xã nơi xảy ra ngộ độc phối hợp cấp cứu, điều tra, xử lý điều trị kịp thời, đúng quy định nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại và khắc phục hậu quả của các vụ ngộ độc.

g) Đầu tư kinh phí, xã hội hóa về an toàn thực phẩm, các mô hình mới, hiệu quả bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện được đảm bảo từ các nguồn kinh phí chương trình mục tiêu, Y tế dân số (trung tâm y tế), từ ngân sách địa phương huyện, xã: Từ 2012 đến 2021 với tổng số tiền: 992.300.000đ (phụ lục đính kèm)

- UBND huyện đã hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xây dựng thành công các mô hình sản xuất thực phẩm sạch, an toàn. đến năm 2021 trên địa bàn huyện có 08 hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia hệ thống VietGAP, cung ứng 2.325 tấn/năm trái cây gồm sầu riêng, bưởi da xanh ra thị trường gồm: Các mô hình sản xuất cây ăn quả theo tiêu chuẩn VietGAP của Hợp tác xã cây ăn quả Sơn Bình nh; tổ hợp tác trái cây Sơn Bình ; THT trồng sầu riêng xã Sơn Hiệp; THT cây ăn quả Tô Hạp; THT cây ăn quả xã Sơn Trung; THT trái cây Ba Cùm Bắc; THT cây Sầu riêng xã Sơn Lâm; THT sản xuất bưởi Sơn Bình.

h) Công tác xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm an toàn có xác nhận.

- Trong những năm trở lại đây công tác xúc tiến thương mại các sản phẩm nông sản của huyện được lãnh đạo Đảng, chính quyền huyện đã và đang quan tâm chỉ đạo thực hiện; tổ chức các Hội chợ nông sản Khánh Sơn năm 2019 và 2020 thu hút nhiều nhà đầu tư, công ty thu mua nông sản đến tham quan qua đó góp phần xúc tiến thương mại, tìm kiếm đầu ra cho nông sản huyện nhà.

- Để tạo điều kiện đầu ra cho các mặt hàng nông sản , tiếp tục thực hiện một số biện pháp nhằm quảng bá thương hiệu như: đẩy nhanh tiến độ xây dựng chuẩn VietGAP cho các tổ hợp tác nông nghiệp mới trên địa bàn huyện ; chủ động nghiên cứu, đề xuất các chương trình xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản tại địa phương...

i) Công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội trong việc thực hiện Chỉ thị tại địa phương, đơn vị.

- Thực hiện Chương trình phối hợp số 8990/CTrPH-UBND-MTTQ ngày 09/11/2016 của UBND tỉnh và UBMTTQVN tỉnh Khánh Hòa về việc vận động giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân huyện và UBMTTQVN huyện đã ban hành Chương trình phối hợp số 1353/CTrPH-UBND-MTTQ ngày 13/11/2017 về vận động giám sát đảm bảo ATTP giai đoạn 2016-2020, qua đó tăng cường phối hợp

trong công tác tuyên truyền, giám sát an toàn thực phẩm; tại các đợt kiểm tra cấp huyện, xã có sự tham gia giám sát của đại diện UBMTTQVN cùng cấp, đảm bảo hoạt động kiểm tra công khai minh bạch, đúng thẩm quyền.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện đã chủ động triển khai nhiều chương trình hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức an toàn thực phẩm cho hội viên để từ đó nhân rộng kiến thức ra cộng đồng; góp phần nâng cao nhận thức của người dân trong việc đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, hạn chế nguy cơ xảy ra ngộ độc thực phẩm. Trong đó có hoạt động tuyên truyền, vận động hội viên và người dân ký cam kết thực hiện 3 không: “không sản xuất rau không an toàn; không giết mổ gia súc, gia cầm không an toàn; không kinh doanh phụ gia thực phẩm không có trong danh mục” của Hội Nông dân huyện; Hội Liên hiệp phụ nữ huyện triển khai các hoạt động tuyên truyền an toàn thực phẩm gắn với cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; vận động hội viên thực hiện tốt 3 không “không sản xuất rau không an toàn, không giết mổ gia súc gia cầm không an toàn, không bán phụ gia thực phẩm không có trong danh mục cho phép”; tổ chức các “Lễ hội ẩm thực” và các hội thi “Phụ nữ thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm vì sức khỏe gia đình và cộng đồng”, “Gia đình điểm 10, vệ sinh an toàn thực phẩm”,... Ngoài ra, Hội Liên hiệp phụ nữ huyện đã phối hợp với Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh và Phòng Y tế mở các lớp truyền thông, phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, cách lựa chọn thực phẩm sạch, an toàn, cách phòng chống ngộ độc thực phẩm,... với đông đảo cán bộ, hội viên tham gia.

3. Đánh giá chung, hạn chế, tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

a) Đánh giá chung

- Sau 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư, nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới không ngừng được nâng lên; vai trò, trách nhiệm lãnh đạo của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được nâng cao đã góp phần phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Công tác quán triệt, phổ biến Chỉ thị 08-CT/TW và các văn bản pháp luật về an toàn thực phẩm được các cấp các ngành triển khai cập nhật thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

- Công tác phối hợp liên ngành về an toàn thực phẩm luôn được triển khai duy trì, đồng bộ từ huyện đến xã; đảm bảo không xảy ra chồng chéo về đối tượng, phạm vi quản lý và không bỏ sót đối tượng quản lý; phối hợp liên ngành trong thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến an toàn thực phẩm được đẩy mạnh giúp nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; phòng, chống có hiệu quả ngộ độc thực phẩm và các bệnh lây truyền qua thực phẩm; kiểm soát tốt an toàn thực phẩm, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống, nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Các hoạt động truyền thông phát huy được hiệu quả tích cực, nhận thức, hiểu biết của người dân về lựa chọn thực phẩm an toàn và phòng chống ngộ độc

thực phẩm ngày một nâng lên; ý thức, trách nhiệm thực hành đúng điều kiện quy định trong kinh doanh, sản xuất cung ứng sản phẩm thực phẩm được các chủ cơ sở, người chế biến, kinh doanh thực phẩm nghiêm chỉnh chấp hành.

b) Hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những thành quả đạt được công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện còn bộc lộ một số điểm hạn chế:

- Vẫn còn một số cơ sở vi phạm quy định về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh như: chưa khám sức khỏe định kỳ, chưa tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm, chưa cập nhật đầy đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ nguyên liệu thực phẩm, thực hiện hồ sơ kiểm thực 3 bước chưa đúng quy định.

- Một số bộ phận người dân còn hạn chế về kiến thức đôi lúc còn chủ quan, còn sử dụng thịt cóc, sơ chế, chế biến theo kinh nghiệm gây ra các vụ ngộ độc đặc biệt (02 vụ ngộ độc, tử vong 02 người liên quan đến độc tính của cóc).

- Các cơ quan quản lý vẫn chưa thật sự mạnh tay trong công tác xử lý hành chính đối với các vi phạm của người kinh doanh thực phẩm (thường các đối tượng kinh doanh nhỏ, mắc lỗi lần đầu, lỗi vi phạm nhỏ). Các chế tài chỉ dừng ở biện pháp nhắc nhở thiếu tính răn đe, các cơ sở dễ tái phạm.

- Trên địa bàn huyện chưa có khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, một số cơ sở giết mổ hình thức hộ gia đình chưa đảm bảo đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm.

- Nhân lực cán bộ làm công tác ATTP của huyện chưa bảo đảm, chủ yếu là kiêm nhiệm, nên chưa đáp được yêu cầu công tác.

- Bộ kit xét nghiệm nhanh thực phẩm đã hết từ năm 2019 nhưng chưa được Sở Y tế cấp bổ sung nên không thực hiện kiểm tra nhanh được các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm.

- Kinh phí cho công tác quản lý an toàn thực phẩm còn hạn chế nên khó khăn trong việc triển khai thực hiện các hoạt động quản lý, kiểm tra và tuyên truyền về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện.

c) Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại

- Một số cấp ủy, chính quyền cấp xã chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa và tầm quan trọng của an toàn thực phẩm đối với phát triển kinh tế - xã hội.

- Hoạt động tuyên truyền đôi lúc, đôi nơi còn chưa phát huy tính hiệu quả, chưa bao phủ hết đặc biệt đối với những hộ dân ở những vùng sâu, xa khó tiếp cận được với các phương tiện truyền thông của địa phương.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm của cấp huyện, xã số lượng ít còn phải kiêm nhiệm quá nhiều việc nên chưa thể kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ hết các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

d) Bài học kinh nghiệm:

- Sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy đảng, chính quyền trong công tác an toàn thực phẩm.

- Huy động toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, các ngành vào cuộc, đặc biệt là phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương

trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm. Trong đó, Chủ tịch UBND các cấp là Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tự giác thực hiện các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Tăng cường tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng, phát huy tối đa các kênh truyền thông cơ sở, tập trung tuyên truyền mạnh mẽ trong nhân dân về kiến thức phòng chống ngộ độc thực phẩm, ngộ độc do độc tố tự nhiên từ động vật, củ, quả, lá cây rừng...

II. Phương hướng nhiệm vụ giải pháp thực hiện

1. Phương hướng chung

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm. Tăng cường vai trò quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách và pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức và pháp luật về an toàn thực phẩm, nhất là Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Tập trung tuyên truyền mạnh mẽ trong nhân dân, trang bị kiến thức phòng chống ngộ độc thực phẩm, ngộ độc do độc tố tự nhiên từ động vật, cây rừng...

3. Củng cố, hoàn thiện đội ngũ chuyên trách an toàn thực phẩm từ huyện đến xã, thị trấn; tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm đáp ứng được yêu cầu trong giai đoạn mới.

4. Tăng cường đầu tư đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, kinh phí hoạt động đối với công tác đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm.

5. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến vấn đề an toàn thực phẩm. Quản lý chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố để ngăn ngừa tình trạng ngộ độc thực phẩm, đồng thời xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân biết, lựa chọn thực phẩm an toàn.

6. Nghiên cứu quy hoạch khu giết mổ tập trung, kiểm soát nghiêm ngặt gia súc gia cầm được vận chuyển lên giết mổ, tiêu thụ trên địa bàn huyện.

7. Tập trung phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu thực phẩm sạch, an toàn; áp dụng rộng rãi các mô hình VietGap và hệ thống phân phối thực phẩm an toàn.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội và toàn hệ thống chính trị phải quán triệt sâu sắc tinh thần Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư và các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và đôn đốc, kiểm tra đối với công tác an toàn thực phẩm.

Người đứng đầu các cơ quan chịu trách nhiệm trước cấp ủy, chính quyền về việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ được giao và phân cấp quản lý.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức và pháp luật về an toàn thực phẩm, nhất là Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Chú trọng phát huy vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng chuyên mục, chuyên trang về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất kinh doanh và nhân dân phù hợp với từng nhóm đối tượng, tạo sự chuyển biến căn bản trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Phát huy vai trò của những người có uy tín trong cộng đồng như già làng, chức sắc tôn giáo trong công tác tuyên truyền về an toàn thực phẩm.

3. Tăng cường phối hợp liên ngành trong kiểm tra, kiểm soát chất lượng an toàn thực phẩm, chú trọng xây dựng quy chế phối hợp, phân định rõ trách nhiệm của các ngành, các đơn vị liên quan trong thực hiện nhiệm vụ này. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm, nhất là đối với tình trạng lạm dụng hóa chất độc hại trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; việc lưu thông thực phẩm giả, kém chất lượng, thực phẩm không rõ nguồn gốc. Quản lý chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống.

4. Xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn về an toàn thực phẩm (Y tế, Kinh tế - Hạ tầng, Nông nghiệp). Tiếp tục huy động sự phối hợp của tất cả các đơn vị, đoàn thể trên địa bàn huyện trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm như tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, phòng chống ngộ độc thực phẩm...

5. Đào tạo cán bộ chuyên trách làm công tác ATTP để đáp ứng công tác ATTP trong tình hình mới; có cơ chế chính sách phù hợp để nâng cao vai trò, năng lực cho đội ngũ cán bộ kiêm nhiệm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm tại cấp huyện, cấp xã.

III. Kiến nghị, đề xuất:

- Kính đề nghị UBND tỉnh: Phân bổ đủ kinh phí, nguồn lực cho công tác quản lý ATTP tại tuyến huyện, tuyến xã; Phân cấp quản lý cụ thể hơn về ATTP lĩnh vực nông nghiệp cho cấp huyện, cấp xã; Bổ sung biên chế hoặc quy định mức hỗ trợ, phụ cấp cho cán bộ phụ trách về công tác an toàn thực phẩm huyện, xã.

- Kính đề nghị Sở Y tế hỗ trợ bộ kit xét nghiệm nhanh về an toàn thực phẩm để thực hiện trong các đợt kiểm tra.

- Kính đề nghị Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: thường xuyên mở thêm các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm tuyến huyện và tuyến xã để giúp cho công tác tham mưu quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện trong thời gian tới đạt hiệu quả cao hơn.

IV- Phụ lục: Số liệu về kết quả đạt được tính đến thời điểm cuối tháng 3 năm 2021 (đính kèm)

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- TT. UBND huyện;
- Lưu: VT, PYT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Cao Minh Vỹ

Phụ lục

Kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư “về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2021 của UBND huyện Khánh Sơn)

I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 08-CT/TW

1. Kết quả ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo để tổ chức thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW từ 2011 đến nay:

- Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 21/6/2012 về triển khai thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư (Khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Báo cáo số 398/BC-UBND ngày 10/5/2016 của UBND huyện Khánh Sơn về sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Kế hoạch số 650/KH-UBND ngày 02/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện về Triển khai thực hiện Kết luận số 11-KL/TW, ngày 19/01/2017 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW của Ban Bí thư (khóa XI) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”.

2. Hoạt động kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW

	Kiểm tra/giám sát		Sơ kết, tổng kết			
	Không	Có, nêu rõ hình thức, nội dung	Không	Có, nêu rõ định kỳ		
				5 năm	10 năm	Khác
Cấp huyện	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/> kiểm tra về ATTP định kỳ hằng năm, giám sát của UBND huyện	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/> Báo cáo sơ kết 05 năm triển khai chỉ thị 08/CT-TW	<input checked="" type="checkbox"/>	

II. MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

2.1. Tình hình bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP)

STT	Tình hình bảo đảm an toàn thực phẩm	Giai đoạn 2007-2011	Giai đoạn 2012-2016	Giai đoạn 2017-2021
I	Ngộ độc thực phẩm			

1	Số vụ (vụ)	0	01	01
2	Số mắc (người)	0	14	01
3	Số tử vong (người)	0	01	01
4	Số vụ \geq 30 người mắc (vụ)	0	0	0
5	Tỷ lệ ca ngộ độc thực phẩm/100.000 dân	0	57,38	3,8
II	Kiểm nghiệm thực phẩm			
1	Xét nghiệm tại labo (tổng số mẫu)	0	0	0
	- Đạt (số mẫu/%)			
	- Không đạt (số mẫu/%)			
2	Xét nghiệm nhanh	0	410	517
	- Đạt (Số mẫu/%)	0	282(68,8)	478 (92,5%)
	- Không đạt (số mẫu/%)	0	128 (31,2%)	39 (7,5%)
III	Số cơ sở thực phẩm trên địa bàn			
1	Cơ sở sản xuất thực phẩm (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh)	21	30	65
2	Cơ sở kinh doanh thực phẩm	92	158	192
3	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	18	26	35
4	Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố	0	102	115
5	Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn	131	315	407
5.1	Tổng số cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	18	25	24
5.2	Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều	13	19	20

	kiện an toàn thực phẩm			
IV	Số lượng phòng kiểm nghiệm, thử nghiệm (số lượng, đạt chuẩn ISO 17025, được chỉ định)	0	0	0

2.2. Công tác thanh tra, kiểm tra

ST T	Công tác thanh tra, kiểm tra	Giai đoạn 2007-2011	Giai đoạn 2012-2016	Giai đoạn 2017-2021
1	Tổng số cơ sở	131	353	411
2	Số lượt cơ sở được kiểm tra	655	1.322	1.592
	Đạt (tỷ lệ %)	519 (79,2%)	1030 (78%)	1.275 (80,09%)
	Vi phạm (tỷ lệ %)	136 (20,8%)	292 (22%)	317 (20%)
3	Xử lý vi phạm			
3.1	Phạt tiền:			
	- Số cơ sở:	0	0	0
	- Tiền phạt (đồng):	0	0	0
3.2	Xử phạt bổ sung:			
	- Đình chỉ hoạt động	0	0	0
	- Tịch thu tang vật, nhắc nhở, cảnh cáo..	136	292	317

2.3. Công tác thông tin, truyền thông (ghi số lượng)

STT	Công tác thông tin truyền thông	Giai đoạn 2007-2011	Giai đoạn 2012-2016	Giai đoạn 2017-2021
1	Tọa đoàn/hội thảo	15	14	17
2	Phát thanh loa, đài (tin/bài/phóng sự)	150	233	212
3	Băng rôn, khẩu hiệu	160	244	292
4	Tranh áp – phíc/Posters	230	400	504
5	Tờ gấp/tờ rơi	200	2350	2540
6	Tài liệu khác (ghi rõ): Tuyên truyền lưu động	15 lượt	19 lượt	16 lượt

2.4. Tổ chức, bộ máy làm công tác ATTP

STT	Tổ chức, bộ máy	Năm 2011	Năm 2016	Năm 2021
1	Số lượng cán bộ làm	10	10	20

	công tác ATTP (tổng số)			
b	Tuyển huyện			
	Chuyên trách	0	0	0
	Kiểm nhiệm	2	2	4
c	Tuyển xã			
	Chuyên trách	0	0	0
	Kiểm nhiệm	8	8	16
2	Số lượng Ban chỉ đạo liên ngành ATTP	9	9	9
	Tuyển huyện	01	01	01
	Tuyển xã	8	8	8

2.5. Kinh phí triển khai hoạt động về ATTP

STT	Tổ chức, bộ máy	Giai đoạn 2007-2011	Giai đoạn 2012-2016	Giai đoạn 2017-2021
1	Ngân sách từ chương trình mục tiêu Y tế - dân số (Sở Y tế cấp trung tâm Y tế)	187.820.000	199.000.000	250.000.000
2	Ngân sách từ địa phương huyện	75.000.000	125.000.000	265.000.000
	Ngân sách Xã	51.000.000	67.700.000	85.600.000
3	Nguồn kinh phí khác (ghi rõ)...	0	0	0
	Tổng cộng	313.820.000	391.700.000	600.600.000